

23. Chúa Giêsu được xúc dầu tại Bê-tha-ni

Giăng 12: 1-19

Tin Mừng Theo Giăng

Với nhiều mối đe dọa chống lại cuộc sống của Chúa Giêsu (Giăng 11:53), Sứ đồ Giăng đã viết rằng, sau khi phục sinh La-xa-rô, Chúa Giêsu đã rút các môn đệ của Ngài từ Giê-ru-sa-lem đến một ngôi làng tên là Ephraim ở rìa vùng hoang vu căn cõi (Giăng 11:54). Các mệnh lệnh đã được đưa ra từ vị linh mục cao cấp rằng, nếu bất cứ ai phát hiện ra Chúa Giêsu ở đâu, họ nên báo cáo để Ngài có thể bị bắt (Giăng 11:57). Những điều như vậy đã không đe dọa Chúa Giêsu; Ngài biết rằng thời khắc của Ngài nằm trong tay Chúa. Khi thời gian gần kề với Lễ Vượt qua và sự đóng đinh của Ngài, Ngài trở lại Bê-tha-ni, ngay phía bên kia của Núi Ô-liu từ Giê-ru-sa-lem:

¹ Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Giêsu đến thành Bê-tha-ni, nơi La-xa-rô ở, là người Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết. ² Người ta đãi tiệc Ngài tại đó, và Ma-thê hầu hạ; La-xa-rô là một người trong đám ngồi đồng bàn với Ngài. ³ Bấy giờ, Ma-ri lấy một cân dầu cam tùng hương thật, rất quý giá, xúc chân Đức Chúa Giêsu, và lấy tóc mình mà lau; cả nhà thom nức mùi dầu đó. ⁴ Nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ôt, là một môn đồ về sau phản Ngài, nói rằng: ⁵ Sao không bán dầu thom đó lấy ba trăm đơ-ni-ê đặng bố thí cho kẻ nghèo? ⁶ Người nói vậy, chẳng phải lo cho kẻ nghèo đâu, song vì người vốn là tay trộm cắp, và giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong. ⁷ Đức Chúa Giêsu đáp rằng: Hãy để mặc người, người đã để dành dầu thom này cho ngày chôn xác ta. ⁸ Vì các người thường có kẻ nghèo ở với mình, còn ta, các người không có ta luôn luôn. ⁹ Một bọn người Giu-đa nghe Đức Chúa Giêsu có tại đó, bèn đến, chẳng những vì Ngài thôi, lại cũng để xem La-xa-rô, là người Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại. ¹⁰ Các thầy tế lễ cả bèn định giết luôn La-xa-rô nữa, ¹¹ vì có nhiều người Giu-đa nhân cố người mà chia rẽ họ và tin theo Đức Chúa Giêsu. (Giăng 12:1-11).

Sứ đồ Giăng bây giờ công hiến tám chương của cuốn sách của mình cho sáu ngày cuối cùng của cuộc đời Chúa Jesus trước khi bị đóng đinh. Ông coi những ngày cuối cùng này rất quan trọng vì những điều mà Chúa Giêsu đã dạy và làm trong quãng thời gian ngắn đó. Vào đầu chương mười hai, Chúa Kitô trở lại Bê-tha-ni, không nghi ngờ gì khi kiểm tra La-xa-rô, Ma-thê và Ma-ri. Ông ta nhận thức được sự nguy hiểm đang tập trung vào Ngài tại Giê-ru-sa-lem, nhưng có lẽ ông ta cũng lưu tâm đến mối đe dọa đang tập trung cho La-xa-rô. Các linh mục trưởng đã lên kế hoạch giết La-xa-rô vì chứng ngôn về sức mạnh của Chúa Kitô trong việc phục sinh anh ta từ cõi chết (Giăng 12:10).

Bất cứ nơi nào Chúa Giêsu tới, đám đông tụ tập. Do đó, an toàn hơn khi La-xa-rô có Chúa Jesus ở gần. Quá nhiều nhân chứng sẽ làm hỏng kế hoạch của một kẻ ám sát. Vào thời chúng ta sống, nhiều tín đồ cũng gặp phải sự chống đối và thù hận do chứng ngôn về quyền năng của Chúa Kitô trong cuộc sống của họ. Kẻ thù của Chúa sẽ tìm cách im lặng bằng chứng về khả năng thay đổi cuộc sống của Chúa. Chúa Giêsu là một ví dụ tuyệt vời cho chúng ta đến thăm bạn bè của Ngài và quan tâm đến hạnh phúc của họ. Tôi chắc rằng có một niềm vui lớn trong gia đình đó khi Chúa Jesus gõ cửa. Anh em có thể tưởng tượng sẽ đẹp như thế nào khi có Chúa Jesus là một vị khách tại nhà mình không?

Nhà của Si-môn, một người phong hủi

Trong thời gian trước lễ Vượt qua, Chúa Giêsu được mời đến nhà của Si-môn, người bị phong hủi để dùng bữa. Nếu chúng ta chỉ đọc phần giải thích của Giăng, chúng ta có thể đoán rằng đó là ở nhà của Ma-thê, nhưng nếu chúng ta hòa hợp với các Tin Mừng khác, chúng ta sẽ biết thêm chi tiết. Ma-thi-ơ (26: 6-13) và Mác (14: 1-11) đều ghi lại việc xúc dầu khi ở nhà của Si-môn, người phong hủi. Lu-ca đã đề cập đến một thời điểm khác trước đó trong thánh chức của Chúa Giêsu khi một người phụ nữ tội lỗi xúc dầu cho Chúa. Dịp này được cho là đã xảy ra ở vùng Ga-li-lê và đó là một sự cố riêng biệt (Lu-ca 7: 36-50) và không nên nhầm lẫn với sự xúc dầu của Ma-ri, chị của La-xa-rô. Giăng nói với chúng ta rằng bữa tối được trao trong danh dự của Chúa Giêsu (câu 2) và La-xa-rô cũng đang ngả trên bàn. Ma-thê có thể là người thân hoặc bạn hữu của Si-môn, vì chúng ta thấy cô ấy phục vụ các vị khách của Si-môn.

Chúng ta có thể đoán rằng Chúa Giêsu đã chữa lành cho Si-môn về bệnh phong hủi vì ông ta không còn là một người phong hủi. Có những luật lệ nghiêm ngặt đối với một người mắc bệnh phong hủi, một trong số đó là họ không thể sống giữa những người khác trong cộng đồng (Số 5: 1-3) và phải la hét, “ô ứ, ô ứ!” và che phần dưới của khuôn mặt của họ, mặc quần áo rách và rung chuông cho bất cứ ai đến gần họ (Lê-vi 13:45). Sách Lê-vi cũng nói rằng một người bị phong hủi là phải sống một mình (Lê-vi 13:46).

Câu hỏi 1) Sẽ ra sao với một người phong hủi ở Y-sơ-ra-ên? Đã bao giờ có một khoảng thời gian trong cuộc sống của anh em mà anh em cảm thấy bị xa lánh bởi người khác hoặc rất cô đơn?

Kinh thánh không cho chúng ta biết Chúa đã chữa lành Si-môn, nhưng có vẻ như có nhiều khách trong bàn của ông ta với Chúa Jesus là các vị khách mời danh dự. Có lẽ, bữa tối này là cách tôn vinh và cảm ơn Chúa Giêsu vì sự chữa lành Si-môn, và với Ma-thê và những người khác giúp đỡ và La-xa-rô cũng ở đó, bữa tối này đầy sự lòng biết ơn đối với Chúa vì những hành động ân cần của Ngài.

Sự xúc dầu của Ma-ri

Một lần nữa, và một lần nữa qua Tân Ước, chúng ta thấy mối tương giao và sự thân mật giữa các tín đồ khi họ chia sẻ cuộc sống với Chúa tại trung tâm của cuộc đời họ. Những vị khách đang ngả quanh một cái bàn gọi là Triclinium, một chiếc bàn hình chữ U thường chỉ cách một hoặc hai chân trên sàn. Xung quanh bàn là nệm hoặc ghế dài, nơi khách dựa vào khuỷu tay của họ, để bàn tay còn lại của họ tự do để có thể chạm vào bàn thấp để lấy thức ăn. Bàn Triclinium bao gồm ba bàn dài với phần mở của chữ U có sẵn cho người hầu mang thức ăn mà không làm phiền hoặc di chuyển các vị khách. Thông thường, đầu của người bên cạnh sẽ chạm vào ngực của người bên cạnh họ (Giăng 13:25), với hai chân phía sau, để lại một khoảng cách ngắn giữa tường và ghế dài. Chính khoảng trống này đã cho phép Ma-ri, em gái của La-xa-rô, đến đằng sau những chiếc ghế tựa và gần chân Chúa Giêsu với kho báu quý giá của cô.

Cô ấy mang theo một ly nước ép tinh khiết, một loại nước hoa đắt tiền. Dầu thơm cam tùng này đã không bị biến đổi và không trộn lẫn với bất kỳ nhựa thơm khác rẻ hơn. Dầu thơm cam tùng là một chiết xuất từ một loại cây thơm, *Nardostachys jatamansi*, được trồng ở rìa của dãy núi Hi-ma-lay-a ở Nê-pan. Ma-thi-ơ nói với chúng ta (26: 7) rằng dầu thơm cam tùng tinh khiết đã được niêm phong trong bình thạch cao để giữ cho nó tươi và có mùi mạnh khi thời điểm này là

đúng. Ma-ri đã không lưu nước hoa quý giá này cho mình; nó là quá xa xỉ để giành cho bản thân mình. Người Giu-đa đã cho các số liệu và tính chi phí của nước hoa bằng với tiền lương của một năm (câu 5). Văn bản Hy Lạp nói rằng nó đáng giá 300 đơ-ni-ê, với một đơ-ni-ê là tiền lương một ngày; do đó một số bản dịch gọi đó là tiền lương một năm cho một người đàn ông lao động bình thường.

Có vẻ như Ma-ri không biết lý do tại sao cô ấy đã lưu giữ nó, nhưng được truyền cảm hứng bởi Thần linh của Chúa, cô ấy đã đến đằng sau Chúa trên chiếc ghế dài. Tôi chắc chắn một sự im lặng về những vị khách khi họ nhìn thấy kho báu thạch cao quý giá trong tay cô ấy. Cô đã phá vỡ cái niêm phong của cái lọ, và Mác viết rằng Ma-ri đã phá vỡ cái lọ và xúc nó lên đầu của Chúa Jesus (Mác 14: 3). Nếu chúng ta nhìn thấy khuôn mặt của cô ấy, tôi cảm thấy chắc chắn rằng chúng ta sẽ rơi nước mắt vì tình yêu và sự biết ơn được thể hiện trên khuôn mặt của người phụ nữ - tình yêu dịu dàng của cô ấy được nhìn thấy khi cô ấy nhẹ nhàng lau tinh dầu cam tùng thơm chảy vào mắt Ngài.

Cả Ma-thi-ơ và Mác đều ghi rằng nước hoa đắt giá đã được xúc lên đầu Chúa Jesus, trong khi Giăng nói với chúng ta rằng Ma-ri đã xúc nó lên chân của Đức Chúa. Không có sự khác biệt ở đây. Việc xúc dầu là cả đầu và chân Ngài. Ma-thi-ơ và Mác không đề cập rằng chính Ma-ri đã làm điều này, có thể vì họ đã viết Tin mừng của họ gần hơn với thực tế xảy ra và muốn bảo vệ tên của Ma-ri trong thời gian bị đàn áp mà chúng ta biết đã nổ ra tại sự phát triển của Giáo hội sau Ngày lễ Ngũ tuần. Giăng đã viết Tin Mừng của mình vào gần cuối thế kỷ. Nhiều ước tính đặt nó vào năm 96 sau Công nguyên, vì vậy có thể Giăng không cần bảo vệ những cái tên khỏi bất kỳ sự trả thù nào của giới tôn trưởng Do Thái.

Thật là một hành động đẹp của lòng sùng kính Ma-ri giành cho Chúa Giê-su. Cô ấy đã mang theo kho báu mà cô ấy đã cất giữ và mở nó ra, xúc nó lên đầu Chúa Jesus, và sau đó là đến chân của Ngài và rót phần còn lại của nước hoa cay nồng. Có thể Ma-ri đã nghe về sự việc khác khi một người phụ nữ tội lỗi đã xúc dầu cho Chúa Giê-su khi Ngài đang ăn tối trong nhà của một người Pha-ri-si. Có thể là Ma-ri muốn thờ phượng và cảm ơn Chúa theo cùng một cách (Lu-ca 7: 36-39).

Ma-ri sau đó đã làm một việc mà không một phụ nữ Do Thái tự trọng nào từng làm; Cô vén tóc khỏi bị buộc và cho phép nó buông xõa và tiến hành lau nước hoa trên chân Ngài bằng mái tóc dài của mình. Không có âm thanh nào được nghe trong phòng, tôi cảm thấy chắc chắn, vì tất cả họ đều theo dõi hành động sùng kính thuần khiết này đối với Chúa. Cả ngôi nhà tràn ngập mùi thơm của nước hoa đắt giá (câu 3). Khi cô ấy hạ tóc xuống, Ma-ri đã phá vỡ một số chuẩn mực văn hóa, nhiều khả năng đã khiến một người thờ hờn hển trên môi của một số người trong phòng. Cô ấy đã chạm vào chân của vị khách danh dự trong bữa ăn này, và không chỉ vậy, mà cô ấy còn lau chân cho Ngài, sự ca ngợi và vinh quang của một người phụ nữ (1 Cô-rinh-tô 11:15), gạt bỏ mọi phẩm giá cộng đồng sang một bên. Trái tim ma-ri tràn đầy tình yêu và lòng biết ơn đối với Chúa vì những gì Ngài đã làm, không chỉ cho La-xa-rơ mà còn cho thời gian mà Chúa Kitô đã dành cho ba người họ, nhẹ nhàng chỉ dạy cho họ tất cả về tình yêu của Chúa Cha. Sự cảm kích, tình yêu và lòng biết ơn đã nảy sinh với mong muốn làm điều gì đó để đáp lại, tức là, để yêu thương lại, để cho Ngài một điều gì đó để đáp lại tình yêu thương của Ngài.

Ở đây chúng ta thấy sức mạnh của tình yêu *agape* (tình yêu tự hiến) mà Thiên Chúa ban cho chúng ta. Chúng ta yêu Ngài vì Ngài đã yêu chúng ta trước (1 Giăng 4:19). Thật vậy, khi chúng ta thấy

chiều sâu của tình yêu mà Chúa Cha ban cho chúng ta, chúng ta trở thành người yêu của Chúa và người yêu của những người mà Ngài yêu. Chúng ta thậm chí có thể yêu kẻ thù của mình khi chúng ta thấy Chúa yêu chúng ta như thế nào. Nó tạo ra trong chúng ta một trái tim yêu thương trong sự đáp lại.

Câu hỏi 2) Hãy tưởng tượng rằng anh em là một vị khách trong bữa tối này. Anh em nghĩ thế nào về một số vị khách đã phản ứng với hành động sùng kính Ma-ri? Anh em nghĩ khách mời mong đợi Chúa Giêsu sẽ làm gì để đáp lại hành động của cô ấy?

Trái tim của một tên trộm cắp

Giăng đưa sự chú ý của chúng ta khỏi sự thể hiện tình yêu lớn nhất này đến những lời phê phán quan trọng nhất của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Vì hắn tưởng trong lòng thế nào, thì hắn quả thế ấy (Châm ngôn 23: 7). Những động lực bên trong của người Giu-đa đã thể hiện sự tham lam và lừa dối của họ. Người Giu-đa nói: “Sao không bán dầu thơm này lấy ba trăm đơ-ni-ơ để cho người nghèo” (câu 5). Chúng ta không nên nghĩ rằng Giu-đa chăm sóc người nghèo, vì sau đó Giăng phát hiện ra rằng Giu-đa đã ăn cắp từ túi tiền, vì anh ta là người giữ túi tiền (câu 6). Bất cứ khi nào anh ta có nhu cầu cá nhân, anh ta nhúng tay vào túi tiền hàng ngày của các môn đệ.

Khi Ma-ri phá vỡ bình thạch cao, cái mà ở trong trái tim của Giu-đa, tức là lòng tham của anh ta và sự không tán thành đã xuất hiện cho tất cả mọi người thấy và nghe. Ông thất vọng vì mất cơ hội kiếm tiền. Có thể anh ta gia nhập các môn đệ vì anh ta thấy có cơ hội tạo dựng tên tuổi cho mình, nhưng bây giờ đã ba năm, có lẽ Giu-đa cảm thấy rằng đã đến lúc phải ra ngoài với bất cứ điều gì anh ta vẫn có thể nhận được. Tiền lương của một năm đã tuột khỏi tầm tay anh. Ma-thi-ơ và Mác đều nói với chúng ta những lời của Chúa Kitô khi trả lời:

⁶ Nhưng Đức Chúa Giêsu phán rằng: Hãy để mặc người; sao các ngươi làm rầy người mà chi? Người đã làm một việc tốt cho ta. ⁷ Vì các ngươi hằng có kẻ khó khăn ở cùng mình, khi nào muốn làm phước cho họ cũng được; nhưng các ngươi chẳng có ta ở luôn với đâu. ⁸ Người đã làm điều mình có thể làm được, đã xúc xắc cho ta trước để chôn. ⁹ Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin Lành này được giảng ra, việc người đã làm cũng sẽ được nhắc lại để nhớ đến người. ¹⁰ Bây giờ, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là một trong mười hai sứ đồ, đến nơi các thầy tế lễ cả, để nộp Đức Chúa Giêsu cho. (Mác 14:6-10; cũng có thể xem ở Ma-thi-ơ 26:10-13).

Có những lúc trong cuộc sống của một người khi chúng ta nên thực tế với tài chính, nhưng cũng nên có những biểu hiện của tình yêu mà đôi khi có thể phải trả giá đắt. Anh em đặt bao nhiêu giá trị cho tình yêu với Chúa Kitô? Nếu Chúa Kitô đã ban cho tất cả mọi thứ, và Ngài có, chúng ta là ai để giữ lại bất cứ thứ gì từ Ngài, ngay cả những kho báu quý giá của chúng ta. Chúa đánh giá cao sự bày tỏ tình yêu này đến nỗi Ngài truyền lệnh rằng, bất cứ nơi nào Tin mừng được rao giảng, câu chuyện về lòng sùng kính đối với Chúa Kitô cũng sẽ được chia sẻ. Lu-ca cũng viết về câu chuyện này trong Lu-ca 7: 36-50.

Câu hỏi 3) Anh em có nghĩ rằng thói quen giúp đỡ chính mình của Giu-đa đến chiếc túi tiền thông thường mà anh ta mang theo có thể dẫn đến sự phản bội của anh ta với Chúa Giêsu không? Thảo luận về cách một người tội lỗi có thể dẫn đến một tội lỗi khác.

Không phải ngẫu nhiên mà cả Ma-thi-ơ và Mác đều nói với chúng ta rằng, sau khi mất khoản tiền này, Giu-đa đã đến tầng lớp tôn giáo và xin họ tiền để phản bội Chúa Kitô trong tay họ (Ma-thi-ơ 26:14; Mác 14:10). Động lực của Giu-đa để bán Chúa Kitô là bởi vì anh ta nhận ra rằng có rất ít cơ hội để có được bất cứ thứ gì có ý nghĩa ngoài túi tiền nữa. Khi nói đến tội lỗi, chúng ta phải cẩn thận đặt rìu vào gốc rễ của tội lỗi và nhổ nó ra khỏi cốt lõi của chúng ta, vì những gì không được đưa lên thập tự giá sẽ bị chết đi trong những gì chúng ta nói và làm. Những gì bên trong trái tim của Giu-đa đã thoát ra khỏi đôi môi của anh ta, trái của nó là sự phản bội Chủ nhân. Chúa đặt nó theo cách này:

Người lành **bởi lòng chứa điều thiện** mà phát ra điều thiện, kẻ dữ **bởi lòng chứa điều ác** mà phát ra điều ác; vì do sự đầy đầy **trong lòng mà miệng nói ra**. (Lu-ca 6:45)

Chúa thêm vào những lời chỉ trích của Giu-đa và sự bảo vệ của Ma-ri bằng cách nói rằng Ma-ri đã lưu giữ nước hoa này cho ngày chôn cất của Ngài. Có thể Chúa Giêsu đã nói với Ma-ri, Ma-thê và La-xa-rô rằng Ngài dự định chết dưới tay của giới thượng lưu và người La Mã, rằng Ngài sẽ được chôn cất, nhưng sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại. Việc chôn cất truyền thống là rửa cơ thể và xúc dầu bằng dầu thơm, tức là, chính điều mà Ma-ri hiện đang dâng cho Chúa. Chúng ta không biết rằng Ma-ri có ý định xúc dầu cho Chúa để chôn cất hay không, liệu cô ấy có được Thánh Linh lay động trước thời điểm để làm việc này không. Có thể là cô ý thức được rằng đây có thể là cơ hội cuối cùng để được ở bên Chúa Giêsu.

Tôi nhớ một thời vào năm 1977 khi tôi vừa trở thành một Cơ đốc nhân. Tôi đã ở một trại Kitô giáo ở bang Virginia, Hoa Kỳ, nơi Chúa đã dẫn dắt tôi. Lần đầu tiên trong đời, tôi nghe nói về tình yêu của Chúa và những gì Chúa Kitô đã làm để cứu chuộc tôi và làm cho tôi trong sạch trước Ngài. Khi tôi hiểu được Tin Mừng, tôi đã đáp lại lời mời và có một cuộc gặp gỡ mạnh mẽ với Thánh Linh khi tôi trao trọn cuộc đời mình cho Chúa Kitô. Cuối cùng, tôi tìm thấy mọi thứ mà trái tim trống rỗng của tôi đang khao khát. Khát khao của tôi về mảnh ghép còn thiếu trong cuộc đời đã đưa tôi qua nhiều quốc gia ở châu Á để tìm kiếm Chúa. Khoảnh khắc tôi đáp lại, tôi nhận ra rằng trái tim tôi đã tự do và trong sạch trước Chúa. Cảm giác tội lỗi trong cuộc đời đầy tội lỗi của tôi đã trút bỏ tôi. Tôi thậm chí còn không biết rằng mình đang mang một gánh nặng tội lỗi nặng nề, nhưng khi nó trút bỏ tôi, tôi cảm thấy thật tự do. Tôi trở nên hoàn toàn tràn đầy nhựa sống vì tôi chưa bao giờ đạt được đến khoảnh khắc đó.

Ngày hôm sau, tôi đã nghe về một em gái trong Chúa, một người đã khích lệ tôi trong đức tin của tôi. Cô đã nhận được một lời tiên tri rằng cô sẽ thực hiện một chuyến đi truyền giáo ngắn hạn đến Y-sơ-ra-ên. Ai đó đã đóng góp một khoản tiền nhỏ để trở thành người đầu tiên giúp cô mua vé máy bay. Trong bản thân tôi, giống như Ma-ri, tôi đã được nhắc nhở về một kho báu độc đáo mà tôi đã mang theo từ Anh đến Hoa Kỳ.

Chín tháng trước tôi đã ở Ấn Độ và mua một món quà lưu niệm về chuyến đi của mình, một con voi bạc được khảm những viên bán hồng ngọc quý. Nó không rẻ. Nó làm tôi mất vài trăm bảng Anh ở Ấn Độ. Bây giờ tôi nghĩ rằng tôi nên đưa nó cho cô gái trẻ với hy vọng rằng cô ấy có thể bán nó để lấy vé đi du lịch và được sử dụng của Chúa ở Y-sơ-ra-ên. Tôi cảm thấy rất tốt khi rời với kho báu Ấn Độ nhỏ bé của mình và dành nó cho công việc của Chúa. Không có gì chúng ta từng đặt vào tay Chúa là lãng phí. Sau đó tôi phát hiện ra rằng cô ấy đã đến Y-sơ-ra-ên với số tiền

cô ấy có được từ việc bán con voi bạc, và cô ấy cũng là một sự khích lệ đối với tôi khi đến Y-sơ-ra-ên.

Nếu tôi chưa bao giờ cho đi kho báu của mình, có lẽ tôi đã bỏ lỡ cơ hội đến Y-sơ-ra-ên và tôi đã bỏ lỡ sự giàu có về kiến thức và kiến thức mà tôi có được khi sống ở đất nước đó trong một năm rưỡi. Tôi cũng đã đưa nhiều người trở lại với tôi đến vùng đất đó, vì vậy phước lành vẫn tiếp tục! Kinh thánh nói hãy ném bánh mì của anh em trên vùng biển, và sau nhiều ngày, nó sẽ trở lại với anh em (Truyền đạo 11: 1). Paula Sue, nếu anh em đã từng đọc bài cảm ơn này!

Câu 4) Chúa Giêsu phán rằng thật là may mắn khi cho đi hơn là nhận lại (Công vụ 20:35). Anh em có thể nghĩ về một ví dụ về một bằng chứng cho tình yêu của Chúa Kitô hoặc, có thể, thậm chí, một trường hợp phước lành đã trở lại với người cho?

Chúa Giêsu đến Giê-ru-sa-lem như là Vị Vua

¹² Qua ngày sau, có một đám dân đông đến đặng dự lễ, biết Đức Chúa Giêsu lên thành Giê-ru-sa-lem, ¹³ bèn lấy những lá kè ra đón Ngài, và reo lên rằng: Hô-sa-na! Chúc phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến, là Vua của Y-sơ-ra-ên! ¹⁴ Đức Chúa Giêsu gặp một con lừa con, bèn lên cỡi, y như lời chép rằng: ¹⁵ Hỡi con gái thành Si-ôn, chớ sợ chi, này, Vua người đến, cỡi trên lừa con của lừa cái. ¹⁶ Môn đồ trước vốn không hiểu điều đó; nhưng đến khi Đức Chúa Giêsu đã được vinh hiển, mới nhớ lại những sự đó đã chép về Ngài, và người ta đã làm thành cho Ngài. ¹⁷ Đoàn dân ở cùng Ngài, khi Ngài kêu La-xa-rô ra khỏi mộ và khiến từ kẻ chết sống lại, đều làm chứng về Ngài. ¹⁸ Ấy cũng tại điều đó mà đoàn dân đi đón Ngài, vì có nghe rằng Ngài đã làm phép lạ ấy. ¹⁹ Nhân đó, người Pha-ri-si nói với nhau rằng: Các người thấy mình chẳng làm nổi chi hết; kìa, cả thiên hạ đều chạy theo người! (Giăng 12:12-19).

Giăng biết rõ ràng về thời gian của việc đi vào Giê-ru-sa-lem. Như ông đã nói trong câu đầu tiên, Chúa Kitô đã trở lại Bê-tha-ni sáu ngày trước Lễ Vượt Qua (Giăng 12: 1). Ông cũng viết rằng việc đi tới Giê-ru-sa-lem trên một con lừa là vào ngày hôm sau (Giăng 12:12). Mác 11:11 cho chúng ta biết rằng việc đến Giê-ru-sa-lem này xảy ra vào cuối buổi chiều hoặc đầu buổi tối:

Đức Chúa Giêsu vào thành Giê-ru-sa-lem, đến nơi đền thờ; đoạn, liếc mắt xem mọi sự chung quanh, **thì trời đã tối**, Ngài bèn ra, đặng đi tới làng Bê-tha-ni với mười hai sứ đồ. (Mác 11:11).

Cũng có vẻ đáng kể rằng Giăng đã viết rằng bữa tiệc Vượt qua cuối cùng của Chúa Giêsu với các môn đệ của Ngài đã được tổ chức vào ngày trước lễ Vượt qua chính được tổ chức tại Giê-ru-sa-lem: **Trước ngày lễ Vượt Qua (Giăng 13: 1)**. Nhà sử học người Do Thái, Josephus, đã viết rằng, vào khoảng thời gian của Chúa Kitô, hơn một phần tư triệu con chiên đã bị hy sinh trong khung thời gian hai giờ trước khi mặt trời lặn giao thừa của lễ Vượt qua. Đó là rất nhiều cừu con chỉ trong hai giờ. Làm thế nào mà tất cả có thể xảy ra trong một thời gian ngắn như vậy? Khi giúp chúng ta hiểu khung thời gian, John MacArthur, trong cuốn sách *The Murder of Jesus*, đã viết về thời điểm của Lễ Vượt Qua:

Tuy nhiên, người Do Thái thời Chúa Jesus có hai phương pháp khác nhau để tính toán lịch, và điều này đã giúp giảm bớt vấn đề. Người Pha-ri-si, cũng như người Do Thái từ Ga-li-lê và các quận phía bắc của Y-sơ-ra-ên, đã đếm ngày của họ từ lúc mặt trời mọc này đến khi mặt trời mọc khác. Nhưng những người Sa-đu-sê, và những người từ Giê-ru-sa-lem và các quận lân cận đã tính ngày từ lúc mặt trời lặn này đến lúc mặt trời lặn khác. Điều đó có nghĩa là 14 Ni-san [Lễ Vượt qua] cho một người Ga-li-lê đã rơi vào thứ Năm, trong khi 14 người Ni-san cho cư dân Giê-ru-sa-lem rơi vào thứ Sáu. (Sự thay đổi theo trình tự thời gian giải thích tại sao Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài, tất cả người Ga-li-lê, đã ăn bữa tiệc Vượt qua vào tối thứ Năm tại Phòng Thượng, nhưng Giăng 18,28 ghi lại rằng các nhà lãnh đạo Do Thái, tất cả cư dân Giê-ru-sa-lem, vẫn chưa cử hành Lễ Vượt qua ngày hôm sau khi Chúa Giêsu xuất hiện trước Phong-xi-ô Phi-la-tô trong Praetorium. Nó cũng giải thích tại sao Giăng 19:14 chỉ ra rằng phiên tòa và sự đóng đinh của Chúa Giêsu diễn ra vào ngày Chuẩn bị cho Lễ Vượt qua.)

Tại sao Ta lại lao động vào thời điểm này về thời gian trong Tin Mừng của Giăng? Thời điểm này rất có ý nghĩa vì con chiên của lễ Vượt qua phải được đưa vào nhà của những người chuẩn bị cho Lễ Vượt qua bốn ngày trước khi con chiên bị hiến tế:

...đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con. ⁴ Nếu nhà ít người quá ăn không hết một chiên con, hãy chung cùng người rất lân cận mình, tùy theo số người; và hãy tính cho mỗi chiên con tùy sức người ăn hết. ⁵ Các người hãy bắt hoặc trong bầy chiên, hoặc trong bầy dê, chiên con đực hay là dê con đực, tuổi giáp niên, **chẳng tí vết chi,** ⁶ đoạn để dành cho đến **ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối.** (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:3-6).

Con chiên phải được một tuổi (Xuất Ê-díp-tô Ký 12: 5) và được kiểm tra bốn ngày trước khi lễ Vượt qua (câu 3). Chúa Giêsu đã đáp ứng yêu cầu loại con chiên Vượt qua này một cách chi tiết bằng cách vào Giê-ru-sa-lem bốn ngày trước Lễ Vượt qua để Ngài có thể được kiểm tra bốn ngày trước ngày thứ mười bốn của ngày lễ Ni-san.

Hãy tưởng tượng mọi người sẽ như thế nào khi mỗi gia đình Y-sơ-ra-ên chăm sóc cừu trong bốn ngày. Những đứa trẻ thậm chí có thể trở nên gắn bó với con cừu. Sau bốn ngày kiểm tra chặt chẽ và chăm sóc chú cừu nhỏ này, nó đã phải tan vỡ trái tim của chúng để lấy con cừu nhỏ đó và đổ máu vào buổi tối của ngày 14 lễ Ni-san để thay thế cho mỗi con. Thiên Chúa sẽ chỉ chấp nhận một con chiên không tí vết và tại chỗ, tức là, một con cừu được xem xét cẩn thận về sự hoàn hảo của nó. Máu của con chiên mà họ hy sinh đã phải trả giá đắt. Chúa Giêsu đã hoàn thành mô tả này bằng mọi cách. Ngài là con chiên của Vượt Qua của chúng ta.

Ngoài ra còn có một lời tiên tri trong Sách Đa-ni-ên rằng, từ khi tuyên bố xây dựng lại Giê-ru-sa-lem cho đến khi Đấng Mê-si-a đến (Đấng Mê-si-a có nghĩa là “Đấng được xúc dầu”), sẽ có sáu mươi chín tuần hoặc 173.880 ngày.

“Người khá biết và hiểu rằng: Từ khi ra lệnh tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, **cho đến Đấng chịu xúc dầu, tức là vua,** thì được bảy ‘tuần lễ’ và sáu mươi hai ‘tuần lễ’; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và hào, trong kỳ khó khăn. (Đa-ni-ên 9:25).

Những người thông minh hơn tôi đã ngồi xuống và ước tính rằng Chúa Giêsu cưới trên con lừa vào Giê-ru-sa-lem vào đúng 173.880 ngày sau khi điều răn được đưa ra để xây dựng lại Giê-ru-sa-lem, cuối cùng đã thực hiện lời tiên tri nói trên. Ngày mà Chúa Giêsu cưới vào Giê-ru-sa-lem trên một con lừa chính xác là ngày được tiên tri Đa-ni-ên tiên tri. Tôi chắc chắn rằng có những người thông minh trong giới cầm quyền, Thượng tế, người Pha-ri-si, người Sa-đu-sê và Thầy thông giáo, những người nhận thức sâu sắc về sự kiện tiên tri này, và có lẽ cả những người bình thường trên đường phố.

Khi Chúa Giêsu rời Bê-tha-ni, Ngài cỡi tình cờ vào Giê-ru-sa-lem trên một con lừa. Kinh thánh phải được hoàn thành ngay cả khi các môn đồ của Ngài không nhận thức được điều đó cho đến sau đó (Giăng 12:16).

Hãy vui lên, hỡi dân cư Xi-ôn! Hãy reo mừng lên, hỡi dân Giê-ru-sa-lem! Vì vua ngươi đang đến cùng ngươi. Ngài làm điều công chính và là Đấng giải cứu. Ngài hiền hoà và cưỡi lừa, trên lưng lừa con của lừa cái. (Xê-ca-ri-a 9:9).

Vua của Y-sơ-ra-ên đã không cưỡi trên một con ngựa trắng của sự chinh phục, nhưng trên một con thú khiêm nhường về gánh nặng, giống như Kinh thánh đã báo trước. Có một đám đông lớn đã đến Giê-ru-sa-lem để dự Lễ nhưng lại rời khỏi thành phố và chào đón Ngài khi Ngài xuống Núi Ô-liu về phía Giê-ru-sa-lem. Những người cố gắng làm dịu cảm xúc của người môn đệ khi Ngài cưỡi ngựa, nói, “Thưa thầy, xin quở trách môn đồ thầy!” Ngài đáp rằng: ‘Ta phán cùng các ngươi’, ‘nếu họ nín lặng thì đá sẽ kêu lên’. (Luke 19: 39-40). Thật tuyệt vời là số người đã chào đón Đấng Mê-si-a mà những người Pha-ri-si nói với nhau, “Các ngươi thấy mình chẳng làm nổi chi hết; kia, cả thiên hạ đều chạy theo người” (Giăng 12:19).

Điều cần thiết là chúng ta phải lưu ý rằng Chúa Giêsu đã không quở trách Ma-ri vì đã xức dầu cho Ngài bằng nước hoa đắt giá của cô ấy, và Ngài đã không quở trách đám đông vì đã chào đón Ngài và kêu lên những lời ca ngợi. Trong cả hai trường hợp, chúng ta có những hành vi thờ phượng và tôn thờ Chúa được ghi lại trong Kinh thánh, và theo cách này, sự thờ phượng của họ được ghi nhớ mãi mãi. Anh em có tin rằng Chúa nhớ những lời khen ngợi, những giọt nước mắt tận tụy của anh em không? Nó dâng lên Đức Chúa Trời như một sự hy sinh khen ngợi. Ngài trân trọng những lời khen ngợi và sự tận tâm của anh em, đặc biệt là khi chúng ta chọn ca ngợi Ngài giữa những khó khăn của chúng ta.

Khi chúng ta kết thúc phần nghiên cứu này của chúng ta ngày hôm nay, hãy để tôi rời khỏi anh em với câu hỏi này: Anh em sẽ bày tỏ sự thờ phượng và tận tâm của mình với Chúa Kitô như thế nào?

Cầu nguyện: Thưa cha, xin hãy giúp chúng con luôn có trái tim để thờ phượng như Đức Ma-ri, đặt kho báu của chúng con cho vinh quang của Ngài. Chúng con tiếp nhận Con của Ngài và sẵn sàng khi Ngài đến với chúng con. Amen!

Keith Thomas.

Email: keiththomas@groupbiblestudy.com

Website: www.groupbiblestudy.com